

Số: 53 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non
của Trường Đại học Hoa Lư

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Hoa Lư, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/4/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Hoa Lư của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hoa Lư thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Hoa Lư theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Hoa Lư

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	3					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4				3,83	5
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.3	3	4,00	4
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.6	4								
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chuẩn 11		Tiêu chí 11.1				4			
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.3	5								
Tiêu chí 6.5	4	3	4	Tiêu chí 11.4	3						
Tiêu chí 6.6	4			Tiêu chí 11.5	4						
Tiêu chí 6.7	3										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,88					43		86				



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Hoa Lư
(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLV ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hoa Lư, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu giáo dục phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của Giáo dục đại học, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra, được phổ biến tới các bên liên quan; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học trong nước; các hoạt động dạy và học đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu đào tạo; đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và đánh giá năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể và đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; dữ liệu về sinh viên thôi học, sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên được công nhận tốt nghiệp trong mỗi năm học, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thiết lập, giám sát; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Chuẩn đầu ra của CTĐT cần được xác định đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ, chịu trách nhiệm theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường, bám sát nhu cầu thực tiễn của địa phương; chuẩn đầu ra của CTĐT cần được điều chỉnh theo hướng tiếp cận năng lực người học (nên áp dụng ngôn ngữ diễn đạt của thang Bloom) để đảm bảo đo lường đánh giá được; cần đa dạng trong công tác truyền thông, đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để các bên liên quan hiểu và nắm rõ về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần của CTĐT với đầy đủ thông tin, chú ý cập nhật những vấn đề có tính định hướng hội nhập quốc tế, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế của sinh viên sau khi tốt nghiệp; cần bảo đảm sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của môn học với chuẩn đầu ra của CTĐT cũng như sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra của các môn học; khi thực hiện rà soát, chỉnh sửa CTĐT, chú trọng tham khảo các CTĐT tương ứng của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước; cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan để có căn cứ cập nhật, điều chỉnh CTĐT đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; cần đa dạng hóa phương thức công bố nội dung về Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh bảng ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định rõ cấp độ của từng chuẩn đầu ra được phân nhiệm vào từng môn học/nhóm môn học cụ thể; cần hoàn thiện đề cương chi tiết của tất cả các học phần có trong CTĐT và xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của tất cả các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; cần rà soát phương pháp, quy trình lấy ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các nhà sử dụng lao động và chuyên gia, để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; cần xây dựng các hướng dẫn, quy trình hỗ trợ cho giảng viên xác định, chọn lựa tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp, tổ chức hoạt động học tập của sinh viên hiệu quả, hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần rà soát, điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của tất cả các học phần; cần chú trọng sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm tăng tính đa dạng, độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong hoạt động đánh giá người học; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát Chiến lược của Nhà trường về công tác cán bộ, sớm có kế hoạch và giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần gia tăng đầu

tư cho nghiên cứu khoa học, cho năng lực nghiên cứu của cán bộ giảng viên; cần quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ đội ngũ cán bộ, giảng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với thang đo phù hợp; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, trao đổi học thuật, các hội thảo khoa học, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên với thang đo phù hợp; cần tăng cường việc giám sát, đánh giá hiệu quả công tác hỗ trợ; cần tăng cường khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT trên cơ sở khảo sát, dự báo nguồn nhân lực của địa phương và khu vực, tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần rà soát các hoạt động giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp, tương thích với các yêu cầu của CTĐT; cần tăng cường tổ chức các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và các kỹ năng mềm để giúp sinh viên hình thành và phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; nên tìm kiếm, bổ sung những tài liệu chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; cần nghiên cứu ứng dụng các phần mềm trong quản lý, tổ chức và thực hiện dạy-học; cần tăng cường quản lý tốt, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị ở cơ sở hiện tại, tìm kiếm các giải pháp sớm hoàn thiện và đưa vào sử dụng cơ sở mới;

(x) Cần xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực ngành giáo dục mầm non của địa phương, làm cơ sở phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; cần định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy trình thiết kế, phát triển CTĐT theo tiếp cận năng lực; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng

cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong CTĐT; cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần quan tâm hơn nữa đến việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan, đặc biệt là ý kiến của nhà sử dụng lao động và cựu sinh viên, đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 10/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
